

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXX	LỚP MỚI
1	Phạm Nguyễn Hồng Anh	Nữ	11A1	X		12A1
2	Phạm Thực Đoan	Nữ	11A1	X		12A1
3	Lê Ngọc Hân	Nữ	11A1	X		12A1
4	Vũ Tấn Hoàng	Nam	11A1	X		12A1
5	Lê Thanh Hùng	Nam	11A1	X		12A1
6	Cao Quang Huy	Nam	11A1	X		12A1
7	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	11A1	X		12A1
8	Bùi Gia Khang	Nam	11A1	X		12A1
9	Nguyễn Anh Khoa	Nam	11A1	X		12A1
10	Nguyễn Trương Anh Kiệt	Nam	11A1	X		12A1
11	Trần Anh Kiệt	Nam	11A1	X		12A1
12	Lê Châu Kỳ	Nữ	11A1	X		12A1
13	Nguyễn Hoàng Lập	Nam	11A1	X		12A1
14	Phạm Ngọc Gia Linh	Nữ	11A1	X		12A1
15	Hoàng Trường Minh	Nam	11A1	X		12A1
16	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	11A1	X		12A1
17	Nguyễn Tuấn Khôi Nguyên	Nam	11A1	X		12A1
18	Cao Ngọc Anh Nhi	Nữ	11A1	X		12A1
19	Lưu Yến Nhi	Nữ	11A1	X		12A1
20	Huỳnh Kim Oanh	Nữ	11A1	X		12A1
21	Huỳnh Tuấn Phát	Nam	11A1	X		12A1
22	Võ Trần Mỹ Phụng	Nữ	11A1	X		12A1
23	Hoàng Việt Quang	Nam	11A1	X		12A1
24	Đoàn Đức Hải Sơn	Nam	11A1	X		12A1
25	Nguyễn Trung Thuận	Nam	11A1	X		12A1
26	Huỳnh Cẩm Tiên	Nữ	11A1	X		12A1
27	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	11A1	X		12A1
28	Phạm Minh Trí	Nam	11A1	X		12A1
29	Phan Hữu Trí	Nam	11A1	X		12A1
30	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	11A1	X		12A1
31	Nguyễn Trần Thanh Trúc	Nữ	11A1	X		12A1
32	Trần Hiếu Trung	Nam	11A1	X		12A1
33	Nguyễn Minh Uyên	Nữ	11A1	X		12A1
34	Châu Thanh Vũ	Nam	11A1	X		12A1
35	Nguyễn Dương Đình Vũ	Nam	11A1	X		12A1
37	Lưu Hoàng Yến	Nữ	11A1	X		12A1
38	Nguyễn Thế Cường	Nam	11A9	X		12A1
39	Nguyễn Thùy Vân Anh	Nữ	11A5	X		12A1
40	Nguyễn Gia Bảo	Nam	11A5	X		12A1
41	Nguyễn Thành Công	Nam	11A5	X		12A1
42	Phan Minh Đạt	Nam	11A5	X		12A1
43	Đặng Hồ Giang	Nam	11A5	X		12A1
44	Nguyễn Võ Thành Hải	Nam	11A5	X		12A1
45	Mai Võ Trường Hận	Nam	11A5	X		12A1
46	Võ Ngọc Hoàng Lâm	Nam	11A5	X		12A1

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXX	LỚP MỚI
1	Bùi Thị Bích Chi	Nữ	11A2	X		12A2
2	Phạm Chí Cường	Nam	11A2	X		12A2
3	Nguyễn Quang Danh	Nam	11A2	X		12A2
4	Trần Mạnh Hải	Nam	11A2	X		12A2
5	Huỳnh Nhật Hào	Nam	11A2	X		12A2
6	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	Nam	11A2	X		12A2
7	Dương Anh Huy	Nam	11A2	X		12A2
8	Nguyễn Minh Hưng	Nam	11A2	X		12A2
9	Phạm Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	11A2	X		12A2
10	Nguyễn Đình Khang	Nam	11A2	X		12A2
11	Bùi Huỳnh Đăng Khoa	Nam	11A2	X		12A2
12	Phan Minh Khôi	Nam	11A2	X		12A2
13	Trần Nguyễn Thiên Kim	Nữ	11A2	X		12A2
14	Trần Lê Tuyết Mai	Nữ	11A2	X		12A2
15	Võ Sĩ Nam	Nam	11A2	X		12A2
16	Huỳnh Lê Gia Nghi	Nữ	11A2	X		12A2
17	Nguyễn Thành Ngọc	Nam	11A2	X		12A2
18	Triệu Ý Nhi	Nữ	11A2	X		12A2
19	Hàn Quỳnh Như	Nữ	11A2	X		12A2
20	Trần Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	11A2	X		12A2
21	Trương Huỳnh Minh Nhựt	Nam	11A2	X		12A2
22	Văn Trần Đại Phúc	Nam	11A2	X		12A2
23	Hoàng Anh Thịnh	Nam	11A2	X		12A2
24	Phạm Minh Tiến	Nam	11A2	X		12A2
25	Trần Đức Hoàng Trường	Nam	11A2	X		12A2
26	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	11A2	X		12A2
27	Đinh Ngọc Tường Vy	Nữ	11A2	X		12A2
28	Nguyễn Thúy Vy	Nữ	11A2	X		12A2
29	Nguyễn Yến Vy	Nữ	11A2	X		12A2
30	Võ Lan Vy	Nữ	11A2	X		12A2
31	Lê Việt Anh	Nam	11A4	X		12A2
32	Lê Trần Trí Bảo	Nam	11A4	X		12A2
33	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	11A4	X		12A2
34	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	11A4	X		12A2
35	Phạm Hoài Phúc Bảo	Nam	11A4	X		12A2
36	Nguyễn Thành Đạt	Nam	11A4	X		12A2
37	Trương Thành Đạt	Nam	11A4	X		12A2
38	Cao Ngọc Bảo Hân	Nữ	11A4	X		12A2
39	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	11A4	X		12A2
40	Nguyễn Trọng Huy	Nam	11A4	X		12A2
41	Phan Xuân Vũ Kha	Nam	11A4	X		12A2
42	Vũ Văn Khoa	Nam	11A4	X		12A2
43	Hoàng Thị Phương Linh	Nữ	11A4	X		12A2
44	Dương Thành Long	Nam	11A4	X		12A2
45	Trần Đức Lương	Nam	11A4	X		12A2

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXH	LỚP MỚI
1	Huỳnh Quốc Duy	Nam	11A3	X		12A3
2	Nguyễn Phát Đạt	Nam	11A3	X		12A3
3	Võ Hồng Gấm	Nữ	11A3	X		12A3
4	Đoàn Phú Khang	Nam	11A3	X		12A3
5	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	Nữ	11A3	X		12A3
6	Lê Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	11A3	X		12A3
8	Lê Hoàng Quân	Nam	11A3	X		12A3
9	Phạm Minh Quân	Nam	11A3	X		12A3
10	Huỳnh Thanh Sang	Nam	11A3	X		12A3
11	Dương Ngọc Soạn	Nam	11A3	X		12A3
12	Nguyễn Phú Thiện	Nam	11A3	X		12A3
13	Lưu Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	11A3	X		12A3
14	Nguyễn Hoàng Thiên Trúc	Nữ	11A3	X		12A3
15	Phạm Thành Trung	Nam	11A3	X		12A3
16	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	11A3	X		12A3
17	Lương Hoàng An	Nam	11A8	X		12A3
19	Trần Hoàng Duy	Nam	11A8	X		12A3
20	Huỳnh Bá Đạt	Nam	11A8	X		12A3
21	Tổng Khánh Hân	Nữ	11A8	X		12A3
22	Lê Xuân Hiếu	Nam	11A8	X		12A3
23	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	11A8	X		12A3
24	Nguyễn Huy Hùng	Nam	11A8	X		12A3
25	Trần Việt Hùng	Nam	11A8	X		12A3
26	Trương Tùng Huy	Nam	11A8	X		12A3
27	Phạm Minh Khang	Nam	11A8	X		12A3
28	Nguyễn Đặng Đăng Khoa	Nam	11A8	X		12A3
30	Nguyễn Thiên Lam	Nữ	11A8	X		12A3
31	Trịnh Danh Long	Nam	11A8	X		12A3
32	Nguyễn Khánh Minh	Nam	11A8	X		12A3
33	Lê Võ Thị Nga My	Nữ	11A8	X		12A3
34	Trần Khánh Nam	Nam	11A8	X		12A3
35	Nguyễn Thảo Nhi	Nữ	11A8	X		12A3
36	Đoàn Lê Quỳnh Như	Nữ	11A8	X		12A3
37	Lê Khắc Ninh	Nam	11A8	X		12A3
38	Trần Gia Phát	Nam	11A8	X		12A3
39	Phan Thành Phúc	Nam	11A8	X		12A3
40	Đoàn Ngọc Tân	Nam	11A8	X		12A3
42	Trang Mỹ Trân	Nữ	11A8	X		12A3
43	Lê Thanh Trúc	Nữ	11A8	X		12A3
44	Cao Thị Ngọc Tuyền	Nữ	11A8	X		12A3

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXH	LỚP MỚI
1	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	11A6	X		12A4
2	Đỗ Chí Dũng	Nam	11A6	X		12A4
4	Lê Anh Hòa	Nam	11A6	X		12A4
5	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	11A6	X		12A4
6	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Nữ	11A6	X		12A4
7	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	11A6	X		12A4
8	Hà Hoàng Anh	Nữ	11A7	X		12A4
9	Khang Nguyễn Gia Bảo	Nam	11A7	X		12A4
10	Phạm Nguyễn Kỳ Bảo	Nam	11A7	X		12A4
11	Trần Nguyễn Thanh Bình	Nữ	11A7	X		12A4
13	Nguyễn Bảo Duy	Nam	11A7	X		12A4
14	Võ Phúc Anh Duy	Nam	11A7	X		12A4
15	Phạm Thế Gương	Nam	11A7	X		12A4
16	Huỳnh Tấn Hậu	Nam	11A7	X		12A4
17	Phan Thanh Huy	Nam	11A7	X		12A4
18	Trần Việt Hưng	Nam	11A7	X		12A4
19	Lê Chấn Khang	Nam	11A7	X		12A4
20	Cao Dương Duy Khoa	Nam	11A7	X		12A4
21	Đào Ngọc Minh Khôi	Nam	11A7	X		12A4
22	Trần Diệp Anh Kiệt	Nam	11A7	X		12A4
23	Lê Ngọc Long	Nam	11A7	X		12A4
24	Phạm Quỳnh Mai	Nữ	11A7	X		12A4
25	Đặng Duy Mạnh	Nam	11A7	X		12A4
26	Trần Thị Tuyết Minh	Nữ	11A7	X		12A4
27	Nguyễn Dương Như Ngọc	Nữ	11A7	X		12A4
28	Lê Nguyễn	Nam	11A7	X		12A4
29	Trần Nguyễn Anh Nhật	Nam	11A7	X		12A4
30	Nguyễn Linh Nhi	Nữ	11A7	X		12A4
31	Trần Bảo Nhi	Nữ	11A7	X		12A4
32	Trần Tấn Phát	Nam	11A7	X		12A4
33	Hoàng Trần Anh Quân	Nam	11A7	X		12A4
34	Đoàn Uyên Thương	Nữ	11A7	X		12A4
35	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	11A7	X		12A4
36	Lê Đức Trí	Nam	11A7	X		12A4
37	Nguyễn Minh Trí	Nam	11A7	X		12A4
38	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	11A7	X		12A4
39	Lê Quang Trung	Nam	11A7	X		12A4
40	Nguyễn Thành Trung	Nam	11A7	X		12A4
41	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	11A7	X		12A4
43	Hoàng Nguyễn Ngọc Phương Vy	Nữ	11A7	X		12A4
44	Phạm Hồng Yến	Nữ	11A7	X		12A4

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXX	LỚP MỚI
1	Tô Gia Minh	Nam	11A6	X		12A5
2	Nguyễn Trung Nam	Nam	11A6	X		12A5
3	Phan Duy Bảo Ngân	Nữ	11A6	X		12A5
4	Nguyễn Gia Nghi	Nữ	11A6	X		12A5
5	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	11A6	X		12A5
6	Trần Bảo Ngọc	Nữ	11A6	X		12A5
7	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	11A6	X		12A5
8	Lâm Thảo Như	Nữ	11A6	X		12A5
9	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	11A9	X		12A5
10	Quách Chế Hoài Danh	Nam	11A9	X		12A5
11	Thái Thiên Duy	Nam	11A9	X		12A5
12	Nguyễn Thành Đạt	Nam	11A9	X		12A5
13	Trần Ngọc Đức Đạt	Nam	11A9	X		12A5
14	Lê Hương Giang	Nữ	11A9	X		12A5
15	Nguyễn Minh Huệ	Nữ	11A9	X		12A5
16	Nguyễn Khắc Huy	Nam	11A9	X		12A5
17	Trần Nguyễn Gia Huy	Nam	11A9	X		12A5
18	Trương Gia Huy	Nam	11A9	X		12A5
19	Nguyễn Duy Khang	Nam	11A9	X		12A5
20	Đỗ Đăng Khoa	Nam	11A9	X		12A5
21	Thái Nhật Minh Khôi	Nam	11A9	X		12A5
22	Nguyễn Thị Hoàng Kim	Nữ	11A9	X		12A5
23	Trần Ngọc Hải Long	Nam	11A9	X		12A5
24	Nguyễn Quang Minh	Nam	11A9	X		12A5
25	Nguyễn Hạo Nam	Nam	11A9	X		12A5
26	Trần Lê Nhật Nam	Nam	11A9	X		12A5
27	Lê Nguyễn Như Ngọc	Nữ	11A9	X		12A5
28	Nguyễn Lê Hoàng Phong	Nam	11A9	X		12A5
29	Huỳnh Tín Phú	Nam	11A9	X		12A5
30	Trần Nam Phương	Nữ	11A9	X		12A5
31	Võ Doãn Nghi Phương	Nữ	11A9	X		12A5
32	Trương Thị Ngọc Phượng	Nữ	11A9	X		12A5
33	Dặng Lê Minh Quân	Nam	11A9	X		12A5
34	Cao Thông Thái	Nam	11A9	X		12A5
35	Nguyễn Hùng Vĩnh Thái	Nam	11A9	X		12A5
36	Nguyễn Anh Thư	Nữ	11A9	X		12A5
37	Võ Thị Kim Thư	Nữ	11A9	X		12A5
38	Ngô Lâm Quỳnh Tì	Nữ	11A9	X		12A5
39	Võ Ngọc Bích Trâm	Nữ	11A9	X		12A5
40	Trương Thị Thanh Trúc	Nữ	11A9	X		12A5
41	Trần Minh Trung	Nam	11A9	X		12A5
42	Phan Huỳnh Xuân Yến	Nữ	11A9	X		12A5

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXX	LỚP MỚI
1	Nguyễn Ngọc Bảo Ly	Nữ	11A4	X		12A6
2	Nguyễn Hoàng Uyên Minh	Nữ	11A4	X		12A6
3	Nguyễn Trần Tuyết Ngân	Nữ	11A4	X		12A6
4	Nguyễn Minh Tâm	Nam	11A4	X		12A6
5	Đoàn Minh Thành	Nam	11A4	X		12A6
6	Nguyễn Phúc Thạnh	Nam	11A4	X		12A6
7	Nguyễn Minh Thuận	Nam	11A4	X		12A6
8	Nguyễn Xuân Minh Thư	Nữ	11A4	X		12A6
9	Phạm Minh Trí	Nam	11A4	X		12A6
10	Võ Hoàng Minh Triết	Nam	11A4	X		12A6
11	Nguyễn Hứa Thành Trung	Nam	11A4	X		12A6
12	Nguyễn Ngọc Minh Tú	Nam	11A4	X		12A6
13	Phan Ngọc Tuấn	Nam	11A4	X		12A6
14	Nguyễn Ngọc Tuyền	Nữ	11A4	X		12A6
15	Nguyễn Thành Gia Uy	Nam	11A4	X		12A6
16	Phan Thế Anh	Nam	11A10	X		12A6
17	Ngô Hoàng Ân	Nam	11A10	X		12A6
18	Phạm Gia Bảo	Nam	11A10	X		12A6
19	Vũ Song Gia Bảo	Nam	11A10	X		12A6
20	Nguyễn Ánh Thùy Dương	Nữ	11A10	X		12A6
21	Võ Minh Đức	Nam	11A10	X		12A6
22	Lê Bảo Hân	Nữ	11A10	X		12A6
23	Phạm Minh Hiếu	Nam	11A10	X		12A6
24	Triệu Khánh Hưng	Nam	11A10	X		12A6
25	Nguyễn Minh Kha	Nam	11A10	X		12A6
26	Hồ Lê Đăng Khoa	Nam	11A10	X		12A6
27	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	11A10	X		12A6
28	Nguyễn Minh Khuê	Nữ	11A10	X		12A6
29	Lê Nguyễn Trúc Lam	Nữ	11A10	X		12A6
30	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	11A10	X		12A6
31	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	11A10	X		12A6
32	Từ Thị Cẩm Nhung	Nữ	11A10	X		12A6
33	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	11A10	X		12A6
34	Lưu Trần Anh Phát	Nam	11A10	X		12A6
35	Bùi Ngọc Mai Phương	Nữ	11A10	x		12A6
36	Nguyễn Võ Mai Trúc Quỳnh	Nữ	11A10	X		12A6
37	Mai Trọng Tấn	Nam	11A10	X		12A6
38	Lê Đức Thịnh	Nam	11A10	X		12A6
39	Trương Minh Tiến	Nam	11A10	X		12A6
40	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	11A10	X		12A6
41	Phan Thị Thu Trang	Nữ	11A10	X		12A6
42	Lê Đức Trí	Nam	11A10	X		12A6
43	Trương Ngọc Diễm Trinh	Nữ	11A10	X		12A6
44	Vũ Thị Cẩm Tú	Nữ	11A10	X		12A6
45	Dương Bảo Vy	Nữ	11A10	X		12A6
46	Ngô Ái Vy	Nữ	11A10	X		12A6

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXX	LỚP MỚI
1	Trần Thị Linh	Nữ	11A5	X		12A7
2	Đỗ Đức Mạnh	Nam	11A5	X		12A7
3	Nguyễn Thảo My	Nữ	11A5	X		12A7
4	Vũ Ngọc Thúy Nga	Nữ	11A5	X		12A7
5	Phan Phạm Thanh Ngân	Nữ	11A5	X		12A7
7	Lê Bá Nguyên	Nam	11A5	X		12A7
8	Thái Hồng Nhung	Nữ	11A5	X		12A7
9	Nguyễn Tuấn Phát	Nam	11A5	X		12A7
10	Bùi Xuân Phong	Nam	11A5	X		12A7
11	Ngô Hoàng Phúc	Nam	11A5	X		12A7
12	Nguyễn Phạm Vương Quang	Nam	11A5	X		12A7
13	Trần Thị Diễm Quỳnh	Nữ	11A5	X		12A7
14	Nguyễn Doãn Minh Thành	Nam	11A5	X		12A7
16	Đỗ Trang Vỹ Trân	Nữ	11A5	X		12A7
17	Trần Quang Vinh	Nam	11A5	X		12A7
18	Nguyễn Huỳnh Quốc Đại	Nam	11A11	X		12A7
19	Lưu Tuấn Đạt	Nam	11A11	X		12A7
20	Triệu Tiến Đạt	Nam	11A11	X		12A7
21	Bùi Minh Tấn Được	Nam	11A11	X		12A7
22	Trịnh Nhật Anh Hào	Nam	11A11	X		12A7
23	Vũ Quốc Huy	Nam	11A11	X		12A7
24	Nguyễn Bảo Khang	Nam	11A11	X		12A7
25	Nguyễn Hòa Khang	Nam	11A11	X		12A7
26	Bùi Gia Khánh	Nam	11A11	X		12A7
27	Nguyễn Lê Kim Khánh	Nữ	11A11	X		12A7
28	Nguyễn Xuân Long	Nam	11A11	X		12A7
29	Lê Thành Nam	Nam	11A11	X		12A7
30	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	11A11	X		12A7
31	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	11A11	X		12A7
32	Trần Lê Tuyết Nhung	Nữ	11A11	X		12A7
33	Quang Tuấn Phát	Nam	11A11	X		12A7
34	Trần An Phát	Nam	11A11	X		12A7
35	Nguyễn Bá Minh Quân	Nam	11A11	X		12A7
36	Nguyễn Viết Tài	Nam	11A11	X		12A7
37	Trần Huệ Thanh	Nữ	11A11	X		12A7
38	Dương Ngọc Thanh Thy	Nữ	11A11	X		12A7
40	Mai Ngọc Quyền Trang	Nữ	11A11	X		12A7
41	Dương Thụy Thanh Trâm	Nữ	11A11	X		12A7
43	Diệp Phương Uyên	Nữ	11A11	X		12A7
44	Nguyễn Thanh Vĩ	Nam	11A11	X		12A7
45	Doãn Thanh Thảo Vy	Nữ	11A11	X		12A7



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXX	LỚP MỚI
1	Trương Quỳnh Như	Nữ	11A6	X		12A8
2	Đặng Thuận Phát	Nam	11A6	X		12A8
3	Nguyễn Hoàng Phi	Nam	11A6	X		12A8
4	Nguyễn Hồng Phượng	Nữ	11A6	X		12A8
5	Trát Mẫn Thanh	Nữ	11A6	X		12A8
6	Đồng Ngọc Anh Thư	Nữ	11A6	X		12A8
7	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	Nam	11A6	X		12A8
8	Phạm Gia Kiều Vy	Nữ	11A6	X		12A8
9	Tăng Thị Hoa	Nữ	11A6	X		12A8
10	Đỗ Quỳnh Anh	Nữ	11A12	X		12A8
11	Nguyễn Đình Toàn Gia Bảo	Nam	11A12	X		12A8
12	Phạm Lê Gia Bảo	Nam	11A12	X		12A8
13	Đào Ngọc Bích	Nữ	11A12	X		12A8
14	Đào Hồng Diễm	Nữ	11A12	X		12A8
15	Thạch Thị Trang Đài	Nữ	11A12	X		12A8
16	Nguyễn Thành Đạt	Nam	11A12	X		12A8
17	Lê Duy Hào	Nam	11A12	X		12A8
18	Nguyễn Thanh Hoài	Nam	11A12	X		12A8
19	Trần Huỳnh Gia Huy	Nam	11A12	X		12A8
20	Phạm Lê Gia Khang	Nam	11A12	X		12A8
21	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	11A12	X		12A8
22	Mai Đỗ Nam Long	Nam	11A12	X		12A8
23	Nguyễn Minh Bảo Long	Nam	11A12	X		12A8
24	Lê Vũ Minh Lộc	Nam	11A12	X		12A8
25	Nguyễn Mộng Triều My	Nữ	11A12	X		12A8
26	Đặng Trần Hoàng Mỹ	Nam	11A12	X		12A8
27	Hà Bảo Uyên Nghi	Nữ	11A12	X		12A8
28	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	11A12	X		12A8
29	Nguyễn Lê Xuân Nhi	Nữ	11A12	X		12A8
30	Đồng Ngọc Trương Nhung	Nữ	11A12	X		12A8
31	Đỗ Thị Ngọc Như	Nữ	11A12	X		12A8
32	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	11A12	X		12A8
33	Nguyễn Thị Mai Phượng	Nữ	11A12	X		12A8
34	Trần Minh Quang	Nam	11A12	X		12A8
35	Nguyễn Phước Thiện	Nam	11A12	X		12A8
36	Phan Hoàng Thiện	Nam	11A12	X		12A8
37	Phạm Đoàn Quỳnh Trân	Nữ	11A12	X		12A8
38	Hà Quốc Triệu	Nam	11A12	X		12A8
39	Nguyễn Huỳnh Phương Trinh	Nữ	11A12	X		12A8
40	Nguyễn Thanh Vy	Nữ	11A12	X		12A8
41	Tăng Hồng Vy	Nữ	11A12	X		12A8

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXH	LỚP MỚI
1	Nguyễn Duy Đạt	Nam	11A6		X	12A9
2	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Nữ	11A6		X	12A9
3	Lê Gia Hân	Nữ	11A6		X	12A9
4	Lê Nguyễn Bảo Khang	Nam	11A6		X	12A9
5	Văn Bảo Khánh	Nam	11A6		X	12A9
6	Bùi Phạm Khánh Lam	Nữ	11A6		X	12A9
7	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	11A6		X	12A9
8	Phạm Thị Hồng Loan	Nữ	11A6		X	12A9
9	Trần Nguyễn Ái Ly	Nữ	11A6		X	12A9
10	Lương Nguyễn Quang Minh	Nam	11A6		X	12A9
11	Lê Nguyễn Kim Ngân	Nữ	11A6		X	12A9
13	Lê Uyên Phương	Nữ	11A6		X	12A9
14	Phạm Trần Uyên Phương	Nữ	11A6		X	12A9
15	Lưu Bảo Sơn	Nam	11A6		X	12A9
16	Nguyễn Trần Thanh Thảo	Nữ	11A6		X	12A9
17	Nguyễn Bá Thy	Nam	11A6		X	12A9
18	Ngô Kim Vân	Nữ	11A6		X	12A9
19	Đặng Lê Thế Vinh	Nam	11A6		X	12A9
20	Phan Thị Thúy Vy	Nữ	11A6		X	12A9
21	Đỗ Thiên Kim	Nữ	11A6		X	12A9
22	Phan Thị Ngọc Anh	Nữ	11A9		X	12A9
23	Lê Ngọc Mỹ Duyên	Nữ	11A9		X	12A9
24	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	11A9		X	12A9
25	Trương Tấn Đạt	Nam	11A9		X	12A9
26	Tạ Phương Hạo	Nam	11A9		X	12A9
27	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	11A9		X	12A9
28	Nguyễn Thạch Bảo Ngọc	Nữ	11A9		X	12A9
29	Quách Kim Thành	Nam	11A9		X	12A9
30	Lâm Phương Tú	Nữ	11A9		X	12A9
31	Trần Thảo Uyên	Nữ	11A9		X	12A9
32	Đào Thúy Vy	Nữ	11A9		X	12A9
33	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	11A11		X	12A9
34	Hà Thanh Duy	Nam	11A11		X	12A9
35	Nguyễn Hữu Đạt	Nam	11A11		X	12A9
36	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	11A11		X	12A9
37	Huỳnh Kim Ngọc	Nữ	11A11		X	12A9
38	Trần Nguyễn Phương Nhi	Nữ	11A11		X	12A9
39	Võ Ngọc Bảo Nhi	Nữ	11A11		X	12A9
40	Văn Yến Như	Nữ	11A11		X	12A9
41	Kiều Bích Phượng	Nữ	11A11		X	12A9
42	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	11A11		X	12A9
43	Đỗ Lê Minh Thư	Nữ	11A11		X	12A9
44	Đỗ Trần Anh Thy	Nữ	11A11		X	12A9
45	Lê Minh Toàn	Nam	11A11		X	12A9
46	Dương Đình Mỹ Trân	Nữ	11A11		X	12A9
47	Nguyễn Phương Ngọc Thanh Tuyền	Nữ	11A11		X	12A9

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXH	LỚP MỚI
1	Nguyễn Ngọc Vân Anh	Nữ	11A1		X	12A10
2	Nguyễn Ngọc Kim Châu	Nữ	11A1		X	12A10
3	Phan Nguyễn Minh Dũng	Nam	11A1		X	12A10
4	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	11A1		X	12A10
5	Nguyễn Ý Nhi	Nữ	11A1		X	12A10
6	Phạm Nguyễn Anh Thư	Nữ	11A1		X	12A10
7	Đỗ Ngọc Trường Toàn	Nam	11A1		X	12A10
8	Nguyễn Mai Trâm	Nữ	11A1		X	12A10
9	Trần Châu Anh Tuấn	Nam	11A1		X	12A10
10	Phan Ngọc Mỹ Uyên	Nữ	11A1		X	12A10
11	Đinh Nguyễn Thảo Chi	Nữ	11A7		X	12A10
12	Nguyễn Hoàng Gia Hân	Nữ	11A7		X	12A10
13	Vũ Trần Bảo Khánh	Nữ	11A7		X	12A10
14	Huỳnh Nguyễn Thu Nguyệt	Nữ	11A7		X	12A10
15	Phạm Phương Thảo	Nữ	11A7		X	12A10
16	Hoàng Thụy Anh Thư	Nữ	11A7		X	12A10
17	Nguyễn Khánh Trân	Nữ	11A7		X	12A10
18	Nguyễn Mạnh Nhật Trường	Nam	11A7		X	12A10
19	Hoàng Thị Ngọc Vân	Nữ	11A7		X	12A10
20	Quách Ngọc Phương Vy	Nữ	11A7		X	12A10
22	Trương Thúy Diễm	Nữ	11A8		X	12A10
24	Dương Gia Nghi	Nữ	11A8		X	12A10
25	Nguyễn Lê Minh Nhật	Nam	11A8		X	12A10
26	Võ Tấn Quân	Nam	11A8		X	12A10
27	Nguyễn Lâm Trúc Quỳnh	Nữ	11A8		X	12A10
28	Nguyễn Trần Anh Thư	Nữ	11A8		X	12A10
30	Trần Ngọc Kiều Trân	Nữ	11A8		X	12A10
31	Bùi Quang Trí	Nam	11A8		X	12A10
32	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	11A8		X	12A10
33	Nguyễn Trần Minh Văn	Nam	11A8		X	12A10
34	Mai Hương Xuân	Nữ	11A8		X	12A10
35	Nguyễn Trần Phương Anh	Nữ	11A10		X	12A10
36	Đào Hồng Diệp	Nữ	11A10		X	12A10
37	Trần Lê Minh Duy	Nam	11A10		X	12A10
38	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	11A10		X	12A10
39	Trần Cẩm Hằng	Nữ	11A10		X	12A10
40	Diệp Gia Hân	Nữ	11A10		X	12A10
42	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	Nữ	11A10		X	12A10
43	Nguyễn Thị Thùy Liên	Nữ	11A10		X	12A10
44	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	11A10		X	12A10
45	Trương Kim Yến Nhi	Nữ	11A10		X	12A10
46	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ	11A10		X	12A10
47	Châu Thảo Uyên	Nữ	11A10		X	12A10

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXH	LỚP MỚI
1	Phạm Thanh An	Nữ	11A2		X	12A11
2	Đặng Ngô Ngọc Anh	Nữ	11A2		X	12A11
3	Lê Đặng Quốc Bảo	Nam	11A2		X	12A11
4	Nguyễn Thị Khả Doanh	Nữ	11A2		X	12A11
5	Nguyễn Nhật Du	Nữ	11A2		X	12A11
6	Bùi Thanh Hiền	Nữ	11A2		X	12A11
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	11A2		X	12A11
8	Hồ Thị Mỹ Khôi	Nữ	11A2		X	12A11
9	Lê Lâm Phương Nghi	Nữ	11A2		X	12A11
10	Nguyễn Minh Bảo Nghi	Nữ	11A2		X	12A11
11	Hoàng Thái Sơn	Nam	11A2		X	12A11
12	Phạm Quốc Thịnh	Nam	11A2		X	12A11
13	Huỳnh Nguyễn Hoài Thương	Nữ	11A2		X	12A11
14	Hà Minh Trung	Nam	11A2		X	12A11
15	Trần Ngọc Thảo Vy	Nữ	11A2		X	12A11
16	Bùi Nguyễn Tiến Anh	Nam	11A3		X	12A11
17	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	11A3		X	12A11
18	Nguyễn Phúc Đáng	Nam	11A3		X	12A11
19	Hoàng Phi Hùng	Nam	11A3		X	12A11
20	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	11A3		X	12A11
21	Vũ Đình Khải	Nam	11A3		X	12A11
22	Lê Phan Minh Khôi	Nam	11A3		X	12A11
23	Nguyễn Thị Thảo Linh	Nữ	11A3		X	12A11
24	Nguyễn Cao Minh	Nam	11A3		X	12A11
25	Trần Gia Mỹ	Nữ	11A3		X	12A11
26	Bùi Gia Di Nhiên	Nữ	11A3		X	12A11
27	Nguyễn Bảo Nhung	Nữ	11A3		X	12A11
29	Phạm Gia Phúc	Nam	11A3		X	12A11
30	Nguyễn Hà Phương	Nữ	11A3		X	12A11
31	Nguyễn Trần Phương Quyên	Nữ	11A3		X	12A11
32	Nguyễn Trí Tài	Nam	11A3		X	12A11
33	Nguyễn Minh Tấn	Nam	11A3		X	12A11
34	Nguyễn Thị Xuân Thanh	Nữ	11A3		X	12A11
35	Phạm Minh Thành	Nam	11A3		X	12A11
36	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	Nữ	11A3		X	12A11
37	Dương Khắc Tín	Nam	11A3		X	12A11
38	Châu Nguyễn Tina	Nữ	11A3		X	12A11
39	Hoàng Hương Trâm	Nữ	11A3		X	12A11
40	Trần Ngọc Doan Uyên	Nữ	11A3		X	12A11
41	Nguyễn Hoàng Khánh Vân	Nữ	11A3		X	12A11
42	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	Nữ	11A3		X	12A11
43	Phạm Thanh Vy	Nữ	11A3		X	12A11
44	Phạm Trần Khánh Vy	Nữ	11A3		X	12A11
45	Trần Thúy Vy	Nữ	11A3		X	12A11
46	Trần Hoàng Phi Yến	Nữ	11A3		X	12A11

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2022 - 2023



STT	Họ và tên	Giới tính	LỚP CŨ	KHTN	KHXH	LỚP MỚI
1	Nguyễn Đỗ Hải Anh	Nữ	11A4		X	12A12
2	Bùi Nguyễn Quốc Hòa	Nam	11A4		X	12A12
3	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	11A4		X	12A12
4	Thái Nguyên Khang	Nam	11A4		X	12A12
5	Nguyễn Minh Liêm	Nam	11A4		X	12A12
6	Hứa Gia Linh	Nữ	11A4		X	12A12
7	Phạm Phương Linh	Nữ	11A4		X	12A12
8	Đỗ Ngọc Duy Ngân	Nữ	11A4		X	12A12
9	Phạm Thị Hồng Ngọc	Nữ	11A4		X	12A12
11	Nguyễn Hồng Minh Thy	Nữ	11A4		X	12A12
13	Nguyễn Ngọc Kim Trang	Nữ	11A4		X	12A12
14	Ngô Đức Tuấn	Nam	11A4		X	12A12
15	Đào Thúy Vi	Nữ	11A4		X	12A12
16	Nguyễn Lưu Thanh Bình	Nữ	11A5		X	12A12
17	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Nữ	11A5		X	12A12
18	Trần Đại Dương	Nam	11A5		X	12A12
19	Phạm Ngọc Linh Đan	Nữ	11A5		X	12A12
20	Phạm Ngọc Bảo Hân	Nữ	11A5		X	12A12
21	Phan Uyên Khoa	Nữ	11A5		X	12A12
22	Trần Kim Hoàng Long	Nam	11A5		X	12A12
24	Trần Thanh Ngân	Nữ	11A5		X	12A12
25	Nguyễn Song Phương Nghi	Nữ	11A5		X	12A12
26	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	11A5		X	12A12
27	Lê Quốc Bảo Nhi	Nữ	11A5		X	12A12
29	Nguyễn Đức Phúc	Nam	11A5		X	12A12
31	Lê Ngọc Anh Thư	Nữ	11A5		X	12A12
32	Nguyễn Ngọc Thu Thương	Nữ	11A5		X	12A12
33	Ngô Ngọc Lệ Trinh	Nữ	11A5		X	12A12
34	Nguyễn Lê Lan Tường	Nữ	11A5		X	12A12
36	Trần Phương Ngân Châu	Nữ	11A12		X	12A12
37	Nguyễn Lê Gia Hân	Nữ	11A12		X	12A12
38	Nguyễn Trần Gia Hân	Nữ	11A12		X	12A12
39	Nguyễn Tuấn Khải	Nam	11A12		X	12A12
41	Lục Phan Hồng Loan	Nữ	11A12		X	12A12
42	Nhâm Nguyễn Thảo My	Nữ	11A12		X	12A12
43	Nguyễn Cao Đức Tài	Nam	11A12		X	12A12
44	Nguyễn Thị Bích Thương	Nữ	11A12		X	12A12
45	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nữ	11A12		X	12A12
46	Võ Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	11A12		X	12A12
47	Nguyễn Tường Vy	Nữ	11A12		X	12A12
48	Mai Thanh Xuân	Nữ	11A12		X	12A12